

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2021

V/v: "tranh chấp

Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: thôn L, xã LH, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là anh Phan Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh kết hôn với chị T năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Yên Dũng. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau tại thôn C, xã N, huyện Tân Yên. Tình cảm vợ chồng hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay không quan tâm gì nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn chị T.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là Phan Đăng Q, sinh ngày 26/8/2015, hiện cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn anh để cháu tiếp tục ở với chị T.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

\* *Đối với chị Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án*, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong các buổi hòa giải, làm việc tại Tòa án, chị T đều vắng mặt. Ngày 06/8/2021, Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị T, trong đó thể hiện:

- Chị đăng ký kết hôn với anh Phan Văn H năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Yên Dũng. Trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không hòa hợp được. Nhiều lần hai vợ chồng đã nói chuyện, hai bên gia đình khuyên răn nhưng chị thấy cả hai không thể chung sống với nhau được nữa. Nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: chị và anh H có một con chung là Phan Đăng Q, sinh năm 2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, chị khẳng định có đủ khả năng để nuôi dạy con tốt.

- Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt.

\* *Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, xử cho anh H ly hôn chị T. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H, giao cháu Phan Đăng Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: anh H nộp đơn yêu cầu ly hôn chị T, cư trú tại thôn C, xã N, huyện Tân Yên. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chị T cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị T:

Anh H và chị T chung sống cùng nhau như vợ chồng từ năm 2015. Năm 2019, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Yên Dũng. Anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận đến khoảng cuối năm 2020, đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Qua xác minh, gia đình chị T cũng cho biết anh chị mâu thuẫn và ly thân từ khoảng đầu năm 2021, gia đình cũng đã khuyên nhủ nhưng anh chị không đoàn tụ được. Nay anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu ly hôn chị T. Chị T cũng xác định không thể chung sống cùng anh H được nữa. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị T.

[4] Về con chung: anh H và chị T có 01 con chung là Phan Đăng Q. Khi ly hôn, anh H và chị T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu. HĐXX thấy: Về điều kiện nuôi con thì anh H và chị T đều có điều kiện. Anh H làm giáo viên có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nhưng anh đi làm xa nên ở nhà tập thể của nhà trường. Qua xác minh đối với mẹ đẻ chị T được biết: Chị T đi làm công nhân có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con. Cháu Q hiện đang ở cùng chị T tại nhà riêng kiên cố khang trang của anh chị, cháu có sức khỏe tốt, học tập tốt. Như vậy, chị T có đủ điều kiện nuôi con, cháu Q đang ở cùng chị T từ lúc sinh ra đến nay và cuộc sống của cháu vẫn đang tốt đẹp. Do vậy, HĐXX không chấp yêu cầu nuôi con của anh H, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q là đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho cháu Q trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: anh H phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T

2. Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của anh Phan Văn H, chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

- Giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Đăng Q, sinh ngày 26/8/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: anh Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000258 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS Tân Yên;
- UBND xã LH,  
huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thế Đăng**

